TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2026/QĐST-HNGĐ	

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mộng L**, sinh năm: 1982.

Bị đơn: Ông **Hà Thanh T**, sinh năm: 1976.

Đồng địa chỉ: Thôn Vạn Lộc, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Mộng L và ông Hà Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung tên Hà Thị Trà M, sinh ngày 20/11/2000, Hà Quốc D, sinh ngày 05/4/2006 và Hà Hoài A, sinh ngày 21/4/2015. Hiện nay, các cháu Hà Thị Trà M và Hà Quốc D đã trưởng thành, sống tự lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Hà Hoài A, sau khi ly hôn, bà L và ông T thỏa thuận: giao cháu Hà Hoài Anh, sinh ngày 21/4/2015 cho bà Trần Thị Mộng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông Hà Thanh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ông Hà Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Mộng L và ông Hà Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Mộng L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001579 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Nên còn trả lại cho nguyên đơn bà Trần Thị Mộng L 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Hòa Mỹ;
(số 185 ngày 06/11/2000)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vĩnh Phúc